

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA FCV-288**

**TỔNG QUÁT**

Tần số: 50 và 200kHz  
 Công suất phát: 1/2/3 kW

**MÀN HÌNH**

Loại màn hình: LCD màu 10.4"  
 Số điểm ảnh: 640 x 480 (VGA)  
 Chế độ hiển thị: Tần số đơn (50 hoặc 200 kHz), Tần số kép, Dữ liệu hải hành, Màn hình âm dội, Phóng to Điểm đánh dấu, Phóng to đáy biển, Chế độ bám đáy.

Thang đo cơ bản: 5-3.000 m (6-9.000 ft)\*  
 \*m, ft có thể chọn trong danh mục

Bảo động: Báo đáy, Báo cá (Loại cá, Mức, Độ sâu), Nhiệt độ, Bình yếu.

Ngôn ngữ: Tiếng Trung Quốc, Anh, Thái, Việt Nam, Indonesia, Tây Ban Nha, Pháp.

Dịch chuyển Thang đo: Lên đến 2.000 m (6.000 ft)

Thang đo Phóng đại: 5-200 m (16-600 ft)

Tốc độ kéo hình: 8 bước: dừng, 1/16, 1/8, 1/4, 1/2, 1/1, 2, 4

Độ dài & Tốc độ lặp xung (PRR): 0,1-3 ms

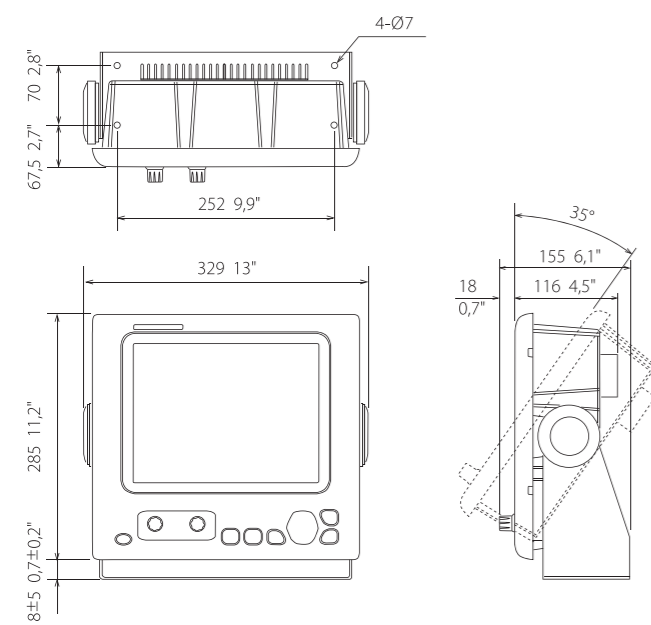
Giao tiếp: Dữ liệu vào: RMA, RMC, GLL, GGA, GNS, MWV, VTG, VHW, MTW, MDA, HDT, HDG  
 Dữ liệu ra: DBS, DBT, DPT, MTW\*, TLL\*, VHW\*  
 \*Yêu cầu có dữ liệu bên ngoài.

**MÔI TRƯỜNG**

Nhiệt độ: -15°C đến +55°C  
 Tiêu chuẩn chống nước: IPX2 (Mặt trước), IPX0 (Phía sau)

**BỘ HIỂN THỊ**

6,6 kg 14,6 lb



**NGUỒN ĐIỆN**

12-24 VDC, 20 W

**DANH MỤC THIẾT BỊ**

**Tiêu chuẩn:**

- Bộ hiển thị FCV-288
- Vật tư lắp đặt và linh kiện dự phòng

**Tùy chọn:**

- Cảm biến tốc độ và nhiệt độ: ST-02MSB (Đầu dò đồng kiểu xuyên vỏ tàu), ST-02PSB (Đầu dò nhựa kiểu xuyên vỏ tàu), T-02MTB (Đầu dò đồng kiểu lắp đuôi tàu), T-02MSB (Đầu dò đồng kiểu xuyên vỏ tàu), T-03MSB (Đầu dò đồng kiểu xuyên vỏ tàu).
- Bộ đầu nối để kết nối Cảm biến nhiệt độ & Tốc độ hoặc Cảm biến nhiệt độ
- Cáp NMEA: MJ-A6SPF0003-050C (5 m) CO-SPEVV-SB-C 2P x 0.2LF (5/10/15 m)
- Bộ chỉnh lưu: PR-62

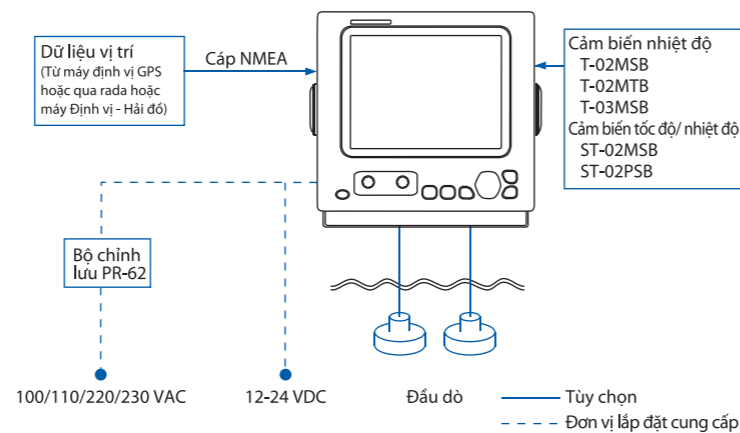
**Đầu dò:**

- Nếu cụ thể khi đặt hàng:
 

1 kW	50 kHz:	50B-6/6B, 50B-9B
	200 kHz:	200B-5S
	50/200 kHz:	50/200-1T
2 kW	50 kHz:	50BL-12HR
	200 kHz:	200B-8/8B
3 kW	50 kHz:	50BL-24HR
	200 kHz:	200B-12H
- Chỉ khi trang bị thêm:
 

2 kW	50 kHz:	50B-12, 50BL-12
	3 kW	50 kHz:

**SƠ ĐỒ KẾT NỐI**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN BÁO TRƯỚC

Tất cả các nhãn hiệu và tên sản phẩm đã được đăng ký thương hiệu, thương hiệu và nhãn hiệu dịch vụ là của các sở hữu chủ tương ứng

**FURUNO ELECTRIC CO., LTD.**  
 Nishinomiya, Hyogo, Japan  
 www.furuno.com

**FURUNO U.S.A., INC.**  
 Camas, Washington, U.S.A.  
 www.furunousa.com

**FURUNO (UK) LIMITED**  
 Havant, Hampshire, U.K.  
 www.furuno.co.uk

**FURUNO FRANCE S.A.S.**  
 Bordeaux-Mérignac, France  
 www.furuno.fr

**FURUNO ESPAÑA S.A.**  
 Madrid, Spain  
 www.furuno.es

**FURUNO DANMARK A/S**  
 Hvidovre, Denmark  
 www.furuno.dk

**FURUNO NORGE A/S**  
 Ålesund, Norway  
 www.furuno.no

**FURUNO SVERIGE AB**  
 Västra Frölunda, Sweden  
 www.furuno.se

**FURUNO FINLAND OY**  
 Espoo, Finland  
 www.furuno.fi

**FURUNO POLSKA Sp. z o.o.**  
 Gdynia, Poland  
 www.furuno.pl

**FURUNO EURUS LLC**  
 St. Petersburg, Russian Federation  
 www.furuno.com.ru

**FURUNO DEUTSCHLAND GmbH**  
 Rellingen, Germany  
 www.furuno.de

**FURUNO HELLAS S.A.**  
 Piraeus, Greece  
 www.furuno.gr

**RICO (PTE) LTD**  
 Singapore  
 www.rico.com.sg



**MÁY DÒ CÁ MÀN HÌNH LCD MÀU**

Model

**FCV-288**



# FCV-288 cung cấp thông tin rất đa dạng, giúp bạn đánh bắt cá hiệu quả.

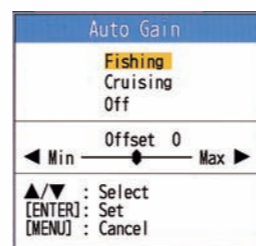
- ▶ Máy dò cá màn hình LCD màu 10.4" hiệu suất cao dành cho ngư dân chuyên nghiệp.
- ▶ Công nghệ lọc kỹ thuật số của Furuno cho hình ảnh mục tiêu rõ ràng, sắc nét.
- ▶ Công suất phát lớn 1/2/3 kW.
- ▶ Có thể lựa chọn đầu dò 50/200 kHz.
- ▶ Vận hành dễ dàng nhờ chức năng điều chỉnh tự động thang đo và độ lợi.
- ▶ Chức năng điều chỉnh độ lợi toàn màn hình cho phép hiển thị lại hình ảnh trên toàn màn hình với độ lợi mới.
- ▶ Chức năng Đường biên/ Đường trắng - Giúp phát hiện và phân biệt cá nằm gần đáy biển.



MÁY DÒ CÁ MÀN HÌNH LCD MÀU  
Model **FCV-288**

## Công nghệ lọc kỹ thuật số của FURUNO

Công nghệ lọc kỹ thuật số của Furuno tối ưu hóa độ lợi để cho hình ảnh các vật thể dưới nước có độ nét cao. FCV-288 có thể hiển thị rõ ràng mục tiêu đàn cá sát đáy biển. Bộ lọc kỹ thuật số cũng giúp loại bỏ nhiễu để hiển thị âm dội rõ ràng và chi tiết, phát hiện được cá sát rạn thậm chí phát hiện rất rõ ràng từng con cá.



## Cung cấp một loạt chế độ hiển thị với vận hành nhanh chóng và đơn giản

Có bốn chế độ thao tác cơ bản: Đơn (50 hoặc 200 kHz), Kép (50/200 kHz), Thu-Phóng (Thu - Phóng khu vực đánh dấu / Thu - Phóng đáy / Bám đáy) và Hải hành. Các tính năng khác bao gồm Biên trắng / Đường trắng, Đánh dấu Trắng, Màn hình âm dội, Bảo động (đàn cá, độ sâu hoặc nhiệt độ) và biểu đồ nhiệt độ.

Có chế độ tự động giúp cho việc vận hành đơn giản.

## Tần số kép

Hình ảnh 50 kHz xuất hiện bên trái, hình ảnh 200 kHz ở bên phải. Hiển thị này là hữu ích để so sánh hình ảnh giống nhau thu được từ hai tần số khác nhau.

**Thang đo**    **Độ lợi**    **Chế độ hiển thị**    **Tốc độ kéo hình**

Đường đánh dấu phút (Mỗi thanh bằng 30 giây)

Vạch phát sóng âm

Nhiệt độ nước

Âm dội của cá

Thanh màu

Thang chia nhiệt độ nước

Biểu đồ nhiệt độ nước

Độ sâu nước

50 kHz (Tần số thấp)

**Tần số đơn (200 kHz)**

Âm dội của cá

Thang chia độ sâu

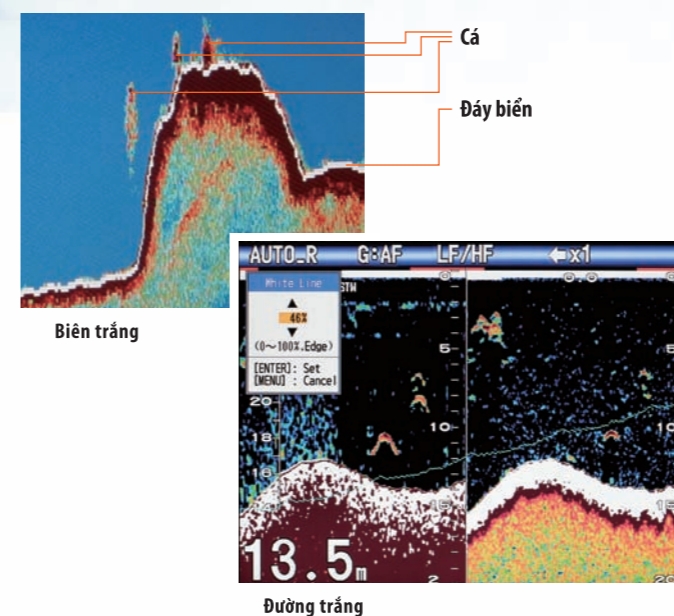
Biên trắng

Đáy

200 kHz (Tần số cao)

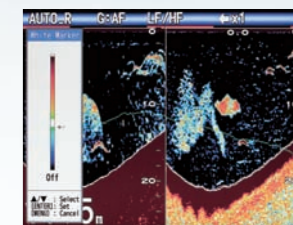
## Biên trắng/Đường trắng

Phần trên cùng của đáy biển được hiển thị thành vạch trắng để dễ dàng phân biệt cấu trúc đáy và cá sát đáy. Trong khi chức năng phân biệt đáy biển kiểu thông thường gọi là "Đường trắng" được áp dụng đối với những âm dội mạnh nhất thì chức năng "Biên trắng" tăng cường khả năng phân biệt cá sát đáy và đáy biển bằng cách vẽ một đường rất mỏng ở trên đường viền đáy bất kể việc cài đặt độ lợi hoặc màu sắc hiển thị.



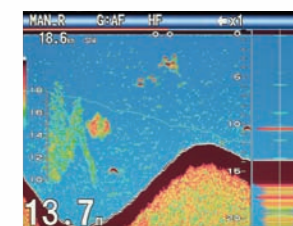
## Đánh dấu Trắng

Chức năng Đánh dấu Trắng sẽ hiển thị một âm dội được chọn thành màu trắng. Tính năng này rất hữu ích để làm nổi bật những âm dội quan trọng.



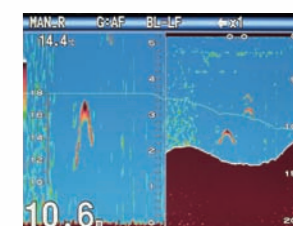
## Màn hình âm dội

Hình ảnh cường độ âm dội ở bên phải của màn hình cho thấy một hình bao âm dội tức thời tại mỗi xung phát. Nó thể hiện rõ các khác biệt của âm dội và quan hệ vị trí. Điều này rất hữu ích để quan sát kỹ hơn độ sâu mục tiêu.



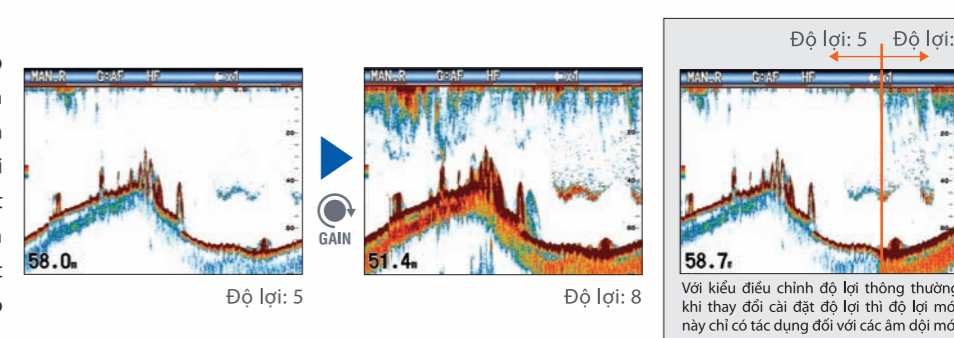
## Bám đáy

Hiển thị bám đáy cung cấp một hình ảnh thông thường ở nửa bên phải của màn hình và một nửa bên trái thể hiện một lớp nước rộng hơn tiếp xúc với đáy được trải thẳng ra. Chế độ này rất hữu ích cho việc phát hiện cá sát đáy.



## Điều chỉnh độ lợi toàn màn hình

Với cách điều chỉnh độ lợi nhanh của FCV-288, việc thay đổi cài đặt độ lợi được áp dụng không chỉ với các âm dội mới, mà còn cho tất cả các âm dội trước đó còn đang hiện trên màn hình. Bạn có thể so sánh các âm dội trong quá khứ và hiện tại với cùng một cài đặt độ lợi. Vì các thay đổi được áp dụng cho cả hai tín hiệu dội mới và hiện tại, bạn có thể xác định nhanh chóng và dễ dàng cách cài đặt độ lợi đúng theo điều kiện của mình.



## Sự khác biệt của sóng âm 50 kHz và 200 kHz

Đầu dò tùy chọn được cung cấp 200 kHz hoặc 50 kHz. Tần số 200 kHz là phù hợp dò cá ở những vùng nước cạn hoặc phân biệt cá ở những vùng nước nhiễm bẩn. Nó phù hợp sử dụng đánh bắt trên các thềm lục địa. Đầu dò 50 kHz được khuyến khích đối với đàn cá ở sâu hơn hoặc phát hiện nếu các điều kiện đáy biển là mềm hoặc cứng.

Tần số	Độ phân giải	Độ rộng chùm tia	Khoảng cách dò tìm	Phần hình đáy kéo dài xuống
50 kHz	Thấp	Rộng	Sâu	Dài
200 kHz	Cao	Hẹp	Cạn	Ngắn